

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG-HỘI NÔNG
DÂN VIỆT NAM
Số: 02/2005/NQLT/HND-
BTNMT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2005

NGHỊ QUYẾT LIÊN TỊCH
Về việc phối hợp hành động

bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng đất đai

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 27 tháng 12 năm 1993;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước,

Căn cứ Quyết định số 17/ttg ngày 24 tháng 01 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định trách nhiệm của các Bộ, các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội Nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả,

Căn cứ Nghị định số 91/2002/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường,

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam (sửa đổi) được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2003,

Để đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ tài nguyên và môi trường và nâng cao vai trò của người nông dân trong công tác bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng đất đai, Hội Nông dân Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường thống nhất ban hành Nghị quyết liên tịch về việc “phối hợp hành động bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng đất đai” với những nội dung cơ bản sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng đất đai cho toàn thể cán bộ, hội viên và nông dân nhằm thay đổi các hành vi, phong tục tập quán lạc hậu ảnh hưởng xấu đến môi trường nông thôn; hạn chế các hành vi vi phạm chính sách, pháp luật về đất đai; phòng ngừa ô nhiễm môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.
2. Phát huy vai trò "trung tâm và nòng cốt" của các cấp Hội nông dân trong công tác quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường nông thôn gắn với ba phong trào và năm chương trình công tác trọng tâm do Đại hội IV Hội Nông dân Việt Nam (nhiệm kỳ 2003-2008) đề ra.
3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình hội viên, nông dân tham gia có hiệu quả vào việc quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường; đổi mới nội dung, phương thức tập hợp nông dân, củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các cấp Hội.
4. Tăng cường sự phối hợp, chỉ đạo giữa Hội Nông dân Việt Nam với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan nhằm giải quyết, xử lý triệt để những vi phạm gây nên suy thoái, cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường và tranh chấp đất đai trong nông dân

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP

1. Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục, truyền thông và nâng cao nhận thức nhằm trang bị các kiến thức khoa học kỹ thuật, công nghệ về bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai cho các cán bộ, hội viên, nông dân, giúp họ nắm vững và chấp hành tốt quyền và nghĩa vụ của mình. Tổ chức biên soạn và phổ cập các tài liệu về bảo vệ môi trường phù hợp với trình độ nhận thức của cán bộ, hội viên, nông dân. Xây dựng và thực hiện các hương ước, quy định về bảo vệ môi trường tại vùng nông thôn và miền núi.
2. Hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện cho cán bộ các cấp hội và hội viên, nông dân tham gia công tác bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng đất đai.
3. Gắn liền công tác bảo vệ môi trường, quản lý và sử dụng đất đai với chương trình xóa đói giảm nghèo, với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

4. Xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên là cán bộ, hội viên nông dân và các ngành liên quan có đủ kiến thức và kỹ năng vận động, huy động nông dân cùng tham gia bảo vệ môi trường.

5. Tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, mít tinh; xây dựng các mô hình cấp nước sạch và bảo vệ môi trường nông thôn; biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tập thể tham gia quản lý, sử dụng và bảo vệ tốt môi trường; tạo cơ hội cho cán bộ, hội viên, nông dân giỏi đi tham quan, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm ở trong nước và nước ngoài.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học nhằm làm rõ vai trò của các cấp Hội trong hoạt động bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát các cấp, cán bộ, hội viên, nông dân thực thi chính sách pháp luật về đất đai và môi trường, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm; đề xuất, kiến nghị với Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng đất đai.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

A. TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM

1. Chỉ đạo, tổ chức triển khai quán triệt và hướng dẫn thực hiện tốt Nghị quyết liên tịch đến các cấp Hội Nông dân, vận động sự tham gia tích cực, đồng đạo của cán bộ, hội viên, nông dân trong lĩnh vực quản lý, sử dụng đất đai và bảo vệ môi trường.

2. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường cụ thể hóa các nội dung bảo vệ môi trường của các cấp hội phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của từng địa phương; lồng ghép vấn đề bảo vệ môi trường và quản lý, sử dụng đất đai với chương trình xóa đói giảm nghèo, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động đã nêu trong Nghị quyết liên tịch.

3. Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tuyên truyền pháp luật về môi trường, đất đai; giải quyết các tranh chấp đất đai; phát hiện và ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường và đất đai; nghiên cứu biên soạn các tài liệu, ấn phẩm